

Bài 47: QUẦN THỂ SINH VẬT

Câu 1: Tập hợp sinh vật nào sau đây là quần thể sinh vật:

- A. Các cây xanh trong một khu rừng
- B. Các động vật cùng sống trên một đồng cỏ
- C. Các cá thể chuột cùng sống trên một đồng lúa
- D. Cả A, B và đều đúng

Đáp án:

Các cá thể chuột cùng sống trên một đồng lúa là quần thể sinh vật.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 2: Tập hợp sinh vật dưới đây không phải là quần thể sinh vật tự nhiên:

- A. Các cây thông mọc tự nhiên trên một đồi thông
- B. Các con lợn nuôi trong một trại chăn nuôi
- C. Các con sói trong một khu rừng
- D. Các con ong mật trong tổ

Đáp án:

Các con lợn nuôi trong một trại chăn nuôi không phải là quần thể sinh vật tự nhiên.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 3: Trong quần thể, tỉ lệ giới tính cho ta biết điều gì?

- A. Tiềm năng sinh sản của loài.
- B. Giới tính nào được sinh ra nhiều hơn
- C. Giới tính nào có tuổi thọ cao hơn
- D. Giới tính nào có tuổi thọ thấp hơn

Đáp án:

Trong quần thể, tỉ lệ giới tính có quan hệ mật thiết đến sức sinh sản của quần thể

Đáp án cần chọn là: A

Câu 4: Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo:

- A. Lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.
- B. Nguồn thức ăn của quần thể.
- C. Khu vực sinh sống.
- D. Cường độ chiếu sáng.

Đáp án:

Tỉ lệ giới tính trong quần thể thay đổi chủ yếu theo lứa tuổi của cá thể và sự tử vong không đồng đều giữa cá thể đực và cái.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 5: Các cá thể trong quần thể được phân chia làm các nhóm tuổi là:

- A. Ấu trùng, giai đoạn sinh trưởng và trưởng thành
- B. Trẻ, trưởng thành và già
- C. Trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản
- D. Trước giao phối và sau giao phối

Đáp án:

Các cá thể trong quần thể được phân chia làm các nhóm tuổi là: trước sinh sản, sinh sản và sau sinh sản.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 6: Nhóm tuổi nào của các cá thể không còn khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể?

- A. Nhóm tuổi sau sinh sản
- B. Nhóm tuổi còn non và nhóm sau sinh sản
- C. Nhóm trước sinh sản và nhóm sau sinh sản
- D. Nhóm trước sinh sản và nhóm sinh sản

Đáp án:

Nhóm tuổi sau sinh sản không còn khả năng ảnh hưởng tới sự phát triển của quần thể.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 7: Ý nghĩa của nhóm tuổi trước sinh sản trong quần thể là:

- A. Không làm giảm khả năng sinh sản của quần thể
- B. Có vai trò chủ yếu làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể
- C. Làm giảm mật độ trong tương lai của quần thể
- D. Không ảnh hưởng đến sự phát triển của quần thể

Đáp án:

Nhóm tuổi trước sinh sản có vai trò chủ yếu làm tăng trưởng khối lượng và kích thước của quần thể.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 8: Phát biểu nào sau đây là không đúng với tháp tuổi dạng phát triển?

- A. Đáy tháp rộng
- B. Số lượng cá thể trong quần thể ổn định
- C. Số lượng cá thể trong quần thể tăng mạnh
- D. Tỷ lệ sinh cao

Đáp án:

B sai, Số lượng cá thể trong quần thể tăng mạnh do tỷ lệ sinh cao.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 9: Một quần thể chim sẻ có số lượng cá thể ở các nhóm tuổi như sau:

Nhóm tuổi trước sinh sản: 53 con/ha

Nhóm tuổi sinh sản: 29 con/ha

Nhóm tuổi sau sinh sản: 17 con/ha

Biểu đồ tháp tuổi của quần thể này đang ở dạng nào?

- A. Vừa ở dạng ổn định vừa ở dạng phát triển.
- B. Dạng phát triển.
- C. Dạng giảm sút.
- D. Dạng ổn định.

Đáp án:

Quần thể có số cá thể ở nhóm tuổi trước sinh sản lớn nhất, nhóm sau sinh sản ít nhất → Tháp tuổi dạng phát triển.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 10: Mật độ của quần thể được xác định bằng số lượng cá thể sinh vật có ở:

- A. Một khu vực nhất định
- B. Một khoảng không gian rộng lớn
- C. Một đơn vị diện tích
- D. Một đơn vị diện tích hay thể tích

Đáp án:

Mật độ của quần thể là số lượng hay khối lượng sinh vật có trong một đơn vị diện tích hay thể tích

Đáp án cần chọn là: D

Câu 11: Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi:

- A. Xảy ra sự cạnh tranh gay gắt trong quần thể
- B. Nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi
- C. Xuất hiện nhiều kẻ thù trong môi trường sống
- D. Dịch bệnh lan tràn

Đáp án:

Số lượng cá thể trong quần thể tăng cao khi nguồn thức ăn dồi dào và nơi ở rộng rãi.

Đáp án cần chọn là: B